

Số: 183/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư: Dự án cấp điện nông thôn
từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 281/TTg-KTTH ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi
động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Quyết định
số 380/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ
trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực
hiện các dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng
Điện Biên Phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2601/TTr-UBND
ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án
Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện
Biên”); Báo cáo thẩm tra số 25/BC-BDT ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Ban
Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện
quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”), với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống điện nông thôn cấp điện sinh hoạt
và sản xuất cho khoảng 5.093 hộ gia đình của 110 thôn bản thuộc 47 xã trên địa
bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng,
Tuần Giáo, Tủa Chùa, thuộc các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 365,197 km đường dây trung áp 35 kV; 105 trạm biến áp với tổng công suất là 5.550 KVA; 159,276 km đường dây hạ áp 0,4 kV và 5.093 công tơ. Dự án được phân chia thành 07 dự án thành phần, bao gồm:

2.1. Dự án thành phần 1: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Nhé: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,41 km đường dây trung áp 35 kV; 09 trạm biến áp với tổng công suất là 500 KVA; 12,06 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 448 công tơ.

2.2. Dự án thành phần 2: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Chà: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 96,97 km đường dây trung áp 35 kV; 32 trạm biến áp với tổng công suất là 1.650 KVA; 42,74 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.578 công tơ.

2.3. Dự án thành phần 3: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Nậm Pồ: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,82 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 550 KVA; 17,53 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 534 công tơ.

2.4. Dự án thành phần 4: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 28,66 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 575 KVA; 15,97 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 404 công tơ.

2.5. Dự án thành phần 5: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tuần Giáo: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 32,12 km đường dây trung áp 35 kV; 08 trạm biến áp với tổng công suất là 425 KVA; 13,31 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 385 công tơ.

2.6. Dự án thành phần 6: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Điện Biên: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,05 km đường dây trung áp 35 kV; 07 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 9,28 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 416 công tơ.

2.7. Dự án thành phần 7: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tủa Chùa: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,18 km đường dây trung áp 35 kV; 27 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 48,4 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.328 công tơ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Nhóm dự án/Cấp công trình: Dự án nhóm B; Công trình công nghiệp điện, cấp IV.

4. Tổng mức đầu tư: 1.260.000.000.000 đồng *(Một nghìn hai trăm sáu mươi tỷ đồng).*

* Tổng mức đầu tư phân bổ theo các dự án thành phần như sau:

TT	Tên dự án thành phần	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế)
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Nhé	162.430.794.785 đồng
2	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Chà	341.886.852.875 đồng
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Nậm Pồ	163.060.844.941 đồng
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng	100.887.310.165 đồng
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tuần Giáo	112.425.297.802 đồng
6	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Điện Biên	163.787.169.717 đồng
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tủa Chùa	215.521.729.715 đồng

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ: 1.259.600 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách địa phương: 400 triệu đồng.

6. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

- Năm 2024: **500.400** triệu đồng. Trong đó:
 - + Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024 theo Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ: 500.000 triệu đồng;
 - + Vốn ngân sách địa phương: 400 triệu đồng.
- Năm 2025 - 2026: **759.600** triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân

tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương

Phụ lục**ĐỊA ĐIỂM, PHẠM VI VÀ QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỪ LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA (CHƯƠNG TRÌNH “BỪNG SÁNG ĐIỆN BIÊN”)**

(Kèm theo Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
I	Dự án thành phần I: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Nhé						
1	Xã Pá Mỳ						
	Huổi Lụ 3	1	1	50,0	3,69	0,96	45
	Huổi Pét	1	1	50,0	2,59	2,00	47
	Huổi Lụ 1	1					
2	Xã Chung Chải						
	Pá Lùng nhóm 3	1	1	50,0	3,03	0,69	45
	Pá Lùng nhóm 2		1	50,0	0,94	0,44	50
3	Xã Sen Thượng						
	Bản Pa Ma	1	1	50,0	13,74	0,32	27
	Lò San Chái	1	1	50,0	5,01	0,87	19
	Tả Ló San	1	1	50,0	11,07	0,39	35
4	Xã Huổi Léch						
	Pa Tét	1	1	75,0	8,50	4,40	80
5	Xã Mường Nhé						
	Mường Nhé 1 (Đề án 79)	1	1	75,0	3,84	1,98	100
	Tổng I	9	9	500,0	52,41	12,06	448
II	Dự án thành phần II: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Chà						
1	Xã Mường Mươn						
	Huổi Ho	1	1	50,0	3,72	1,14	45
	Huổi Nhả	1	1	50,0	2,80	0,96	44
	Pú Chả	1	1	50,0	6,56	1,58	45
	Pú Múa	1	1	75,0	4,12	3,50	95

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Kết Tinh	1	1	50,0	5,05	0,66	55
	Huổi Vang	1	1	50,0	0,24	0,93	42
	Huổi Meo	1	1	50,0	1,80	0,76	48
	Huổi Meo nhóm 2		1	50,0	1,73	1,38	60
2	Xã Na Sang						
	Huổi Xuân	1	1	50,0	2,91	4,21	79
	Huổi Hả	1	1	50,0	2,43	3,64	75
3	Xã Ma Thì Hồ						
	Huổi Y	1	1	50,0	3,83	1,04	19
4	Xã Sa Long						
	Bản 36A	1	1	50,0	0,95	0,80	37
	Bản 36 nhóm 2					0,36	8
	Sa Long 2	1	1	50,0	2,75	0,97	24
5	Xã Huổi Lèng						
	Ma Lù Thàng 2	1	1	50,0	0,37	0,48	25
	Ca Dính Nhè	1	1	50,0	6,47	2,37	65
	Nậm Chua	1	1	75,0	3,95	2,67	85
6	Xã Mường Tùng						
	Huổi Chá	1	1	50,0	0,28	1,22	42
	Đán Đanh	1	1	50,0	2,57	0,27	63
	Púng Trạng	1	1	50,0	3,57	0,62	38
	Púng Trạng Nhóm 2		1	50,0	1,88	0,10	19
	Nậm Piền 2	1	1	50,0	4,40	1,19	55
	Nậm Cang 2	1	1	50,0	3,76	0,94	65
	Nậm Cang 3		1	50,0	3,48	0,51	33
7	Xã Sá Tổng						
	Trung Ghênh	1	1	50,0	0,80	2,42	20
	Xả Phìn I nhóm 2	1	1	50,0	1,18	0,59	20

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Háng Mùa Lừ	1	1	50,0	5,20	1,80	54
8	Xã Huổi Mí						
	Pa Xoan II	1	1	50,0	3,48	0,72	51
	Pa ít	1	1	50,0	1,35	0,37	61
	Huổi Ít (nhóm 1)	1	1	50,0	5,09	1,11	43
	Huổi Ít (nhóm 2)		1	50,0	1,44	0,41	20
	Huổi Xuân	1	1	50,0	3,62	2,28	70
9	Xã Hừa Ngải						
	Phu Di Tổng	1	1	50,0	5,18	0,78	73
	Tổng II	28	32	1.650,0	96,97	42,74	1.578
III	Dự án thành phần III: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Nậm Pồ						
1	Xã Nà Khoa						
	Nậm Nhừ Con	1	1	50,0	3,77	1,83	68
2	Xã Vàng Đán						
	Vàng Đán 1	1	1	50,0	3,59	2,30	44
	Vàng Đán 2	1	1	50,0	1,72	0,79	20
3	Xã Nậm Tin						
	Huổi Tang	1	1	50,0	3,43	1,71	82
	Nậm Tin 1	1	1	50,0	2,42	2,72	41
4	Xã Na Cô Sa						
	Na Cô Sa 3 (nhóm 2)	1	1	50,0	3,18	0,71	35
	Pắc A2	1				1,09	17
5	Xã Pa Tần						
	Huổi Quang	1	1	50,0	9,16	1,32	54
	Huổi Tre	1	1	50,0	7,20	2,02	52
	Huổi Púng	1	1	50,0	3,52	0,82	27
6	Xã Chà Tở						
	Bản Sìn Thàng	1	1	50,0	9,65	0,55	29

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
7	Xã Nậm Khăn						
	Nậm Pang	1	1	50,0	4,18	0,82	46
8	Xã Phìn Hồ						
	Pháng Chủ	1				0,85	19
	Tổng III	13	11	550,0	51,82	17,53	534
IV	Dự án thành phần IV: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng						
1	Xã Ảng Cang						
	Hua Nậm	1	1	50,0	0,50	0,62	18
2	Xã Ngòi Cáy						
	Nậm Cúm	1	1	50,0	1,11	1,11	71
	Chan III	1	1	75,0	7,37	2,59	87
3	Xã Ảng Tở						
	Huổi Háo	1	1	50,0	3,30	2,53	57
	Tọ Công	1	1	50,0	2,10	1,10	22
	Cha Công (phát triển bản mới)	1	1	50,0	1,20	1,10	20
4	Xã Xuân Lao						
	Pha Hún	1	1	50,0	2,74	0,75	27
	Khu Pom Đồn	1	1	50,0	2,00	1,50	27
5	Xã Mường Đẳng						
	Chan I nhóm 2	1	1	50,0	3,57	0,62	20
	Pơ Mu	1	1	50,0	3,98	1,45	20
6	Xã Ảng Nưa						
	Nhóm dân cư và khu dịch vụ thương mại chân đèo Tầng Quái	1	1	50	0,80	2,00	21
7	Xã Mường Lạn						
	Xuân Lửa (phát triển bản mới)	1				0,60	14
	Tổng IV	12	11	575,0	28,66	15,97	404

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
V	Dự án thành phần V: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tuần Giáo						
1	Xã Pú Xi						
	Thảm Táng	1	1	50,0	2,88	1,92	71
2	Xã Tỏa Tình						
	Sông Ia	1	1	50,0	3,54	1,21	38
3	Xã Mường Mùn						
	Gia Bọp	1	1	50,0	1,55	0,97	58
4	Xã Quài Tở						
	Thảm Pao	1	1	50,0	3,00	0,36	19
5	Xã Tênh Phong						
	Há Dừa	1	1	50,0	2,75	2,95	54
	Thặm Nặm	1	1	50,0	2,58	0,69	21
	Huổi Anh	1	1	50,0	6,83	1,42	36
	Xá Tự	1	1	75,0	9,00	3,79	88
	Tổng V	8	8	425,0	32,12	13,31	385
VI	Dự án thành phần VI: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Điện Biên						
1	Xã Na U'						
	Púng Bửa (chung TBA với bản Na Côm xã Hẹ Muông)	1	1	50,0	7,74	0,91	52
	Nà Láy	1				0,58	27
2	Xã Mường Lói						
	Co Đưa	1	1	50,0	4,29	0,63	45
	Huổi Không	1	1	50,0	10,32	1,28	48
	Huổi Chon	1	1	50,0	4,96	0,47	49
	Na Chén	1	1	50,0	7,71	0,34	23
	Noong É	1	1	50,0	4,28	3,75	72
3	Xã Mường Nhà						
	Pha Thanh	1	1	75,0	11,75	1,32	100

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Tổng VI	8	7	375,0	51,05	9,28	416
VII	Dự án thành phần VII: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Tủa Chùa						
1	Xã Mường Báng						
	Phiêng Bung	1	1	50,0	0,21	0,65	24
	Háng Tơ Mang	1	1	50,0	2,41	1,83	70
2	Xá Nhè						
	Trung Dù	1	1	100,0	0,35	4,25	140
	Bản Lịch 2	1	0	0,0	0,00	0,43	15
	Bản Lịch 1	1	0	0,0	0,00	0,71	15
	Pàng Dề B	1	0	0,0	0,00	0,63	16
	Tỉnh B	1	0	0,0	0,00	0,77	30
	Sín Sủ 2	1	1	50,0	0,75	0,76	25
	Pàng Dề A	1	0	0,0	0,00	0,50	30
	Sín Sủ 1	1	1	50,0	0,84	1,64	30
3	Xã Mường Đun						
	Bản Đun	1	1	50,0	0,06	0,61	31
	Bản Túc	1	1	50,0	4,66	0,87	46
	Đề Tâu	1	1	50,0	0,50	1,50	24
4	Xã Tủa Thàng						
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 1)	1	0	0,0	0,00	1,56	23
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 2)		0	0,0	0,00	0,64	15
	Làng Vùa	1	1	50,0	0,50	1,50	29
5	Xã Huổi Sớ						
	Thôn 1	1	1	50,0	1,10	0,61	19
	Hồng Ngải (Huổi Ca)	1	1	50,0	2,42	2,70	26
6	Xã Trung Thu						
	Pô Ca Dao	1	1	50,0	2,01	2,79	24

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Trung Phàng Khỏ	1					28
	Đề Can Hồ (Mô Lô Tổng)	1	1	50,0	0,02	0,71	23
	Đề Can Hồ (Phình Hồ Ke)		1	50,0	2,51	0,99	50
	Háng Cu Tâu	1	1	75,0	3,01	4,48	90
	Đề Bâu	1	1	50,0	3,86	1,93	40
7	Xã Tả Phìn						
	Tủa Chử Phồng	1	1	50,0	1,15	0,46	45
	Tà Dê	1	1	50,0	2,40	1,58	40
8	Xã Lao Xả Phình						
	Chẻo Chử Phình	1	1	50,0	1,55	1,93	43
	Cáng Phình	1	1	100,0	3,68	2,45	104
9	Xã Tả Sìn Thàng						
	Páo Tỉnh Làng 2	1	1	50,0	4,07	0,56	20
	Tả Tâu	1	1	50,0	1,10	0,71	43
	Háng Tùng	1	1	50,0	0,10	0,77	39
10	Xã Sín Chải						
	Cáng Chua 2 (nhóm 1)	1	1	50,0	3,78	3,20	35
	Cáng Chua 2 (nhóm 2)						
	Cáng Chua 2 (nhóm 3)		1	50,0	0,51	0,58	16
	Chế Cu Nhe (nhóm hộ)	1	1	50,0	4,31	1,00	25
	Háng Khúa	1	1	50,0	4,31	2,12	55
	Tổng VII	32	27	1.475,0	52,183	48,399	1.328
	Tổng	110	105	5.550	365,197	159,276	5.093